

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3260** /TCTCHKVN-TCKT
V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế
trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng **8** năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP (ACV) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

Thực hiện theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP xin giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 của ACV như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2026	6 tháng đầu năm 2025	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính riêng				
Lợi nhuận sau thuế	6.382.856.316.460	5.552.335.093.706	830.521.222.754	Tăng 15,0%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Lợi nhuận sau thuế	6.658.507.707.918	5.725.515.841.053	932.991.866.865	Tăng 16,3%

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 chênh lệch trên 10% so với 6 tháng đầu năm 2025 chủ yếu do chi phí tài chính trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất giảm so với cùng kỳ năm trước do không phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá từ việc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ.

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 như sau:



Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2026	6 tháng đầu năm 2025	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính riêng				
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.161.986.017.657	12.691.959.346.712	470.026.670.945	Tăng 3,7%
Giá vốn hàng bán	4.855.272.516.757	4.445.107.710.004	410.164.806.753	Tăng 9,2%
Doanh thu hoạt động tài chính	450.262.823.601	522.932.735.006	(72.669.911.405)	Giảm 13,9%
Chi phí tài chính	(23.514.681.619)	1.017.342.480.163	(1.040.857.161.782)	Giảm 102,3%
Chi phí bán hàng	180.730.089.632	211.123.359.135	(30.393.269.503)	Giảm 14,4%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	669.173.778.114	654.829.594.691	14.344.183.423	Tăng 2,2%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.159.974.174.796	12.690.193.879.581	469.780.295.215	Tăng 3,7%
Giá vốn hàng bán	4.825.922.361.709	4.422.890.381.081	403.031.980.628	Tăng 9,1%
Doanh thu hoạt động tài chính	441.452.706.244	512.254.512.249	(70.801.806.005)	Giảm 13,8%
Chi phí tài chính	(23.514.681.619)	1.017.342.480.163	(1.040.857.161.782)	Giảm 102,3%
Chi phí bán hàng	180.730.089.632	211.123.359.135	(30.393.269.503)	Giảm 14,4%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	675.720.457.557	659.985.170.367	15.735.287.190	Tăng 2,4%
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	268.510.839.500	172.150.759.819	96.360.079.681	Tăng 56,0%

Kính mong Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyền Tổng giám đốc;
- VP TCT (để đăng tải lên website);
- Lưu: VT, TCKT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Cao Cường